

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/DS-PT

Ngày: 08 - 4 - 2021

V/v tranh chấp

“Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Hiệp

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 231/2020/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu C, ấp H xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hảo, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số 19/8A Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:*

Bà và anh Nguyễn Văn Đ là bà con với nhau nên ngày 14 tháng 4 năm 2012 bà có cho anh Đ vay số tiền 2.300.000.000 đồng. Đến ngày 25 tháng 01 năm 2013 anh Đ bán cho bà 01 căn nhà trị giá 1.000.000.000 đồng để trừ nợ. Đến ngày 27 tháng 5 năm 2014 anh Đ

tiếp tục vay bà số tiền 400.000.000 đồng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng về. Sau khi vay anh Đ có trả cho bà lần lượt tổng số tiền là 800.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 900.000.000 đồng, bà đã nhiều lần yêu cầu anh Đ trả nợ cho bà nhưng anh Đ cứ hẹn lần không trả nợ cho bà. Nay bà xác định anh Đ còn nợ bà số tiền 900.000.000 đồng, bà yêu cầu anh Đ trả số tiền 900.000.000 đồng làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Anh thừa nhận có vay tiền của bà Trần Thị M nhiều lần và còn nợ bà M số tiền 900.000.000 đồng, anh có viết biên nhận nợ số tiền này cho bà M. Do đang gặp khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 231/2020/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

1.1 Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ trả bà Trần Thị M số tiền vay còn nợ là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày bà Trần Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn Đ chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

2.2 Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà M 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004022 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

\* Ngày 18 tháng 12 năm 2020 bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo sửa Bản án dân sự sơ thẩm: 231/2020/DS-ST, ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ, trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho nguyên đơn cho đến khi đủ số tiền 900.000.000 đồng và được miễn nộp tiền án phí, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày, tranh luận:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Hảo không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn, vì cho rằng nếu trả dần số tiền như bị đơn yêu cầu thì còn

thấp hơn tiền lãi đối với số tiền mà bị đơn còn nợ nguyên đơn và thời gian trả rất dài trong khi đó nguyên đơn đã 71 tuổi.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ cho rằng hiện nay gia đình và bản thân còn nợ rất nhiều người, tài sản đã thế chấp ngân hàng nên không có khả năng trả cho nguyên đơn một lần, đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét cho trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng hoặc 6 tháng trả một lần 30.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 900.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí cho bị đơn.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm và nội dung án sơ thẩm đã xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận và thống nhất số tiền bị đơn nợ nguyên đơn, tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xin trả dần số tiền hàng tháng 3.000.000 đồng hoặc cho trả 6 tháng 1 lần 30.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, nhưng nguyên đơn không đồng ý và cũng không có tài liệu hay căn cứ nào để chấp nhận cho việc xin trả dần của bị đơn. Đối với việc bị đơn xin miễn giảm án phí nhưng bị đơn không chứng minh hay có đơn xác nhận thuộc trường hợp được miễn án phí. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận cho bị đơn được trả cho bà Trần Thị M mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 900.000.000 đồng và xin miễn án phí, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đều thừa nhận và đồng ý trả số tiền nợ cho nguyên đơn bà Trần Thị M như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tổng cộng 900.000.000 đồng, nhưng xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng (theo đơn kháng cáo) và tại phiên tòa phúc thẩm xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng hoặc 6 tháng trả một lần 30.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

- Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm và giữa nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được với nhau về phương thức, thời gian thanh toán nợ, bị đơn cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích đối với nội dung kháng cáo.

- Xét thấy, việc kháng cáo của bị đơn xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng (theo đơn kháng cáo) và tại phiên tòa phúc thẩm xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng hoặc 6 tháng trả một lần 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên

đơn không đồng ý, bị đơn cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn với số tiền nguyên đơn yêu cầu 900.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu của bị đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí được quy định tại Điều 12, 13 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật, nên cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 231/2020/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 231/2020/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

- Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ trả bà Trần Thị M số tiền vay còn nợ là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) làm 01 lần.

Kể từ ngày bà Trần Thị M có đơn yêu cầu gửi cơ quan thi hành án, nếu bị đơn anh Nguyễn Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

### 2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

- Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà M 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004022 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

### 2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0004550 ngày 18 tháng 12 năm 2020, nên đã thực hiện xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2020-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Hiệp**